

Số: 14/2025/QĐST-HNGĐ

Kiến Xương, ngày 24 tháng 01 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIẾN XƯƠNG, TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 10/2025/TLST- VHNGĐ ngày 15/01/2025 về việc “yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn” gồm những người tham gia tố tụng sau:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Trần Văn H, sinh năm 1995

Địa chỉ: thôn T, xã Q, huyện K, tỉnh Thái Bình.

2. Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1995

Địa chỉ: thôn D, xã T, huyện K, tỉnh Thái Bình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Anh Trần Văn H và chị Nguyễn Thị N đều trình bày: vợ chồng tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Quốc Tuấn, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình vào ngày 10 tháng 10 năm 2019. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống được 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp, bất đồng về quan điểm sống, kinh tế. Nay anh H và chị N cùng xác định vợ chồng không còn tình cảm, không muốn đoàn tụ gia đình, vợ chồng thống nhất thuận tình ly hôn, đề nghị Tòa án giải quyết yêu cầu của hai anh chị. Sau khi thụ lý đơn yêu cầu, ngày 15 tháng 01 năm 2025, Tòa án đã tiến hành hòa giải để vợ chồng về đoàn tụ nhưng không thành. Xét thấy anh H và chị N đều thực sự tự nguyện ly hôn. Vì vậy cần công nhận thuận tình ly hôn cho anh H và chị N là phù hợp với Điều 55 Luật hôn nhân gia đình.

[2] Ly hôn anh H và chị N thống nhất thỏa thuận các nội dung sau:

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Trần Ngọc Anh, sinh ngày 13/4/2020. Vợ chồng ly hôn anh H và chị N thống nhất thỏa thuận: Chị Nguyễn Thị N trực tiếp nuôi dưỡng con chung, anh H cấp dưỡng nuôi con chung là 2.500.000đồng/tháng kể từ tháng 01/2025 đến khi con chung đủ 18 tuổi, anh H được quyền thăm nom con chung.

- Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí: Anh Trần Văn H tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Văn H và chị Nguyễn Thị N thuận tình ly hôn.

- Về quan hệ con chung: Chị Nguyễn Thị N trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Trần Ngọc Anh, sinh ngày 13/4/2020, anh Trần Văn H cấp dưỡng nuôi con chung là 2.500.000đồng/tháng kể từ tháng 01/2025 đến khi con chung đủ 18 tuổi, anh H được quyền thăm nom con chung.

- Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị N tự nguyện nhận chịu toàn bộ lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng, được trừ vào số tiền 300.000 đồng chị N đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002327 ngày 15/01/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Kiến Xương. Chị Nguyễn Thị N đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật Ný sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhân:

THẨM PHÁN

- Các đương sự;

- VKSND huyện Kiến Xương;

- Chi cục THADS h.Kiến Xương;

- UBND xã Quốc Tuấn (ĐKKH
10/10/2019);

- Lưu hồ sơ.

Lê Thị Thanh Xuân

